

Phụ lục VI
Appendix VI

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG
EXTRAORDINARY INFORMATION DISCLOSURE

(Ban hành kèm theo Quyết định số 21/QĐ-SGDVN ngày 21/12/2021 của Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam về Quy chế Công bố thông tin tại Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam)
(Issued with the Decision No. 21/QĐ-SGDVN on 21/12/2021 of the CEO of Vietnam Exchange on the Information Disclosure Regulation of Vietnam Exchange)

**CÔNG TY CP PHÁT TRIỂN
BẤT ĐỘNG SẢN PHÁT ĐẠT**
**PHAT DAT REAL ESTATE
DEVELOPMENT CORPORATION**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

Số: 54.1 /2025/PĐ-VPHĐQT
No.: 54.1 /2025/PĐ-VPHĐQT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 04. tháng 12 năm 2025
Ho Chi Minh City, December 04th, 2025

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG
EXTRAORDINARY INFORMATION DISCLOSURE

Kính gửi: SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
To: HOCHIMINH STOCK EXCHANGE

1. Tên tổ chức/Name of organization: **CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN BẤT ĐỘNG SẢN
PHÁT ĐẠT/PHAT DAT REAL ESTATE DEVELOPMENT CORPORATION**

- Mã chứng khoán/Mã thành viên/ Stock code/ Broker code: PDR
- Địa chỉ/Address: 39 Phạm Ngọc Thạch, Phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh / 39 Phạm Ngọc Thạch Street, Xuan Hoa Ward, Ho Chi Minh City.
- Điện thoại liên hệ/Tel.: (028) 3898 6868 Fax: (028) 3898 8686
- E-mail: info@phatdat.com.vn

2. Nội dung thông tin công bố/ Contents of disclosure:

Thông qua việc triển khai Phương án chi tiết phát hành cổ phiếu theo Chương trình lựa chọn cho Người lao động trong năm 2025, Danh sách Người lao động tham gia Chương trình ESOP 2025 và Hồ sơ phát hành cổ phiếu theo Chương trình ESOP 2025.

Approving the implementation of the Share Issuance Plan under the 2025 ESOP, the List of Employees participating in the 2025 ESOP and the Dossiers for the share issuance under the 2025 ESOP 2025.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 04/12/2025 tại đường dẫn <https://www.phatdat.com.vn/thong-bao-co-dong/> This information was published on the company's website on December 04th, 2025, as in the link <https://www.phatdat.com.vn/thong-bao-co-dong/>.



Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố/*We hereby certify that the information provided is true and correct, and we shall be legally responsible for the information disclosed.*

Tài liệu đính kèm/Attached documents:

- Quyết định HĐQT số 34./2025/HĐQT-QĐ/
BOD Resolution No. 34./2025/HĐQT-QĐ.

Đại diện tổ chức

Organization representative

Người đại diện theo pháp luật

Legal representative



BÙI QUANG ANH VŨ



CÔNG TY CP PHÁT TRIỂN BĐS
PHÁT ĐẠT
PHAT DAT REAL ESTATE
DEVELOPMENT CORPORATION

Số/No.: 34/2025/HĐQT-QĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Independence - Freedom - Happiness

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 12 năm 2025

Ho Chi Minh City, December 04th, 2025

QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
RESOLUTION OF THE BOARD OF DIRECTORS

Vv: Thông qua việc triển khai Phương án chi tiết phát hành cổ phiếu theo Chương trình lựa chọn cho Người lao động trong năm 2025, Danh sách Người lao động tham gia Chương trình ESOP 2025 và Hồ sơ phát hành cổ phiếu theo Chương trình ESOP 2025
Re.: Approving the implementation of the Share Issuance Plan under the 2025 ESOP, the List of Employees participating in the 2025 ESOP and the Dossiers for the share issuance under the 2025 ESOP 2025

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
THE BOARD OF DIRECTORS

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN BẤT ĐỘNG SẢN PHÁT ĐẠT
PHAT DAT REAL ESTATE DEVELOPMENT CORPORATION

Căn cứ/Pursuant to:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
The Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 dated June 17th, 2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
The Law on Securities No. 54/2019/QH14 dated November 26th, 2019;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020;
Decree 155/2020/NĐ-CP dated December 31st, 2020;
- Căn cứ Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/09/2025;
Decree 245/2025/NĐ-CP dated September 11th, 2025;
- Điều lệ Công ty Cổ Phần Phát Triển Bất Động Sản Phát Đạt ("**Công ty**");
*The Charter of Phat Dat Real Estate Development Corporation ("**the Company**");*
- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông ("**ĐHĐCĐ**") thường niên năm 2025 số 15/ĐHĐCĐ-NQ.2025 ngày 01/12/2025 của Công ty;
*Resolution No. 15/ĐHĐCĐ-NQ.2025 of the General Meeting of Shareholders ("**GMS**") dated December 01st, 2025;*
- Biên bản họp Hội đồng quản trị ("**HĐQT**") Công ty số 34/2025/HĐQT-BBH ngày 04/12/2025.
*Meeting minutes No. 34/2025/HĐQT-BBH of the Board of Directors ("**BOD**") dated December 04th, 2025.*

Trường hợp có sự khác biệt hoặc có cách hiểu khác giữa thông tin bằng tiếng Việt và tiếng Anh trong văn bản này thì thông tin bằng tiếng Việt được áp dụng.

In case of any discrepancies or differences in interpretation between the information in Vietnamese and in English in this document, the Vietnamese version shall prevail.

QUYẾT ĐỊNH RESOLVED

Điều 1: Thông qua việc triển khai Phương án chi tiết phát hành cổ phiếu theo Chương trình lựa chọn cho Người lao động trong năm 2025 (“**Chương trình ESOP 2025**”) theo Nghị quyết số 15/ĐHĐCĐ-NQ.2025 ngày 01/12/2025 của Đại hội đồng cổ đông Công ty năm 2025 như sau:

Article 1: To approve the implementation of the share issuance plan under the Employee Stock Option Program in 2025 (“**2025 ESOP**”) according to Resolution No. 15/ĐHĐCĐ-NQ.2025 dated December 01st, 2025, at the 2025 General Meeting of Shareholders, as follows:

Tên cổ phiếu <i>Name of stock</i>	Cổ phiếu Công Ty Cổ Phần Phát Triển Bất Động Sản Phát Đạt <i>Shares of Phat Dat Real Estate Development Corporation</i>
Loại cổ phiếu <i>Type of share</i>	Cổ phiếu phổ thông <i>Common share</i>
Mã cổ phiếu <i>Stock code</i>	PDR <i>PDR</i>
Mệnh giá <i>Par value</i>	10.000 đồng/cổ phiếu <i>VND 10,000 per share</i>
Tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành <i>Number of outstanding shares</i>	979.809.379 cổ phiếu <i>979,809,379 shares</i>
Số lượng cổ phiếu quỹ <i>Number of treasury shares</i>	0 cổ phiếu <i>0 share</i>
Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành <i>Number of shares to be issued</i>	18.000.000 cổ phiếu <i>18,000,000 shares</i>
Tổng giá trị cổ phiếu dự kiến phát hành theo mệnh giá <i>Total value of shares to be issued at par value</i>	180.000.000.000 đồng <i>VND 180,000,000,000</i>
Tỷ lệ phát hành (số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành/tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành tại thời điểm thực hiện Chương trình ESOP 2025) <i>Issuance ratio (number of shares to be issued/total number of outstanding shares at the time of the 2025 ESOP)</i>	1,84% (một phẩy tám mươi bốn phần trăm) <i>1.84% (one point eighty-four percent)</i>
Giá phát hành <i>Issuing price</i>	10.000 (mười nghìn) đồng/cổ phiếu <i>VND 10,000 (ten thousand) per share</i>
Tổng giá trị cổ phiếu dự kiến phát hành theo giá phát hành	180.000.000.000 đồng <i>VND 180,000,000,000</i>

Trường hợp có sự khác biệt hoặc có cách hiểu khác giữa thông tin bằng tiếng Việt và tiếng Anh trong văn bản này thì thông tin bằng tiếng Việt được áp dụng.

In case of any discrepancies or differences in interpretation between the information in Vietnamese and in English in this document, the Vietnamese version shall prevail.

<i>Total value of shares to be issued at issuing price</i>	
Mục đích phát hành <i>Purposes of the issuance</i>	- Ghi nhận sự gắn bó, nỗ lực và đóng góp tích cực của người lao động trong hoạt động đầu tư kinh doanh của Công ty trong các năm 2023 - 2024; đồng thời tạo động lực gắn kết, làm việc hiệu quả và tinh thần trách nhiệm cao cho người lao động khi tham gia Chương trình ESOP 2025; <i>To recognize the commitment and efforts employees who have had significant contributions to the Company's business performance for the years 2023-2024; to motivate them to maintain high levels of commitment, effectiveness, and responsibility through the 2025 ESOP;</i> - Thu hút và giữ chân nguồn nhân lực chất lượng cao có trình độ, nhiều kinh nghiệm và cam kết gắn bó lâu dài với Công ty. <i>To attract and retain qualified and experienced employees committing to accompanying the Company in the long term.</i>
Phương án sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành <i>Plan for the proceeds</i>	Tổng tiền thu được sau khi phát hành cổ phần cho Người Lao Động dự kiến được sử dụng để bổ sung vốn lưu động phục vụ cho hoạt động đầu tư, kinh doanh của Công ty và giảm nợ vay. <i>The total proceeds from the share issuance to Employees are anticipated to be used to supplement working capital for the Company's investment and business activities and to reduce borrowings.</i>
Đối tượng phát hành <i>Subjects of the issuance</i>	Cán bộ nhân viên đang ký Hợp đồng lao động chính thức với Công ty, Công ty con, hoặc người đang được bầu/bổ nhiệm giữ chức danh thành viên HĐQT Công ty, người đại diện theo ủy quyền của Công ty tại các Công ty con; đáp ứng tiêu chuẩn người lao động tham gia Chương trình ESOP 2025 được quy định tại Quy chế phát hành cổ phiếu theo Chương trình lựa chọn cho Người lao động trong năm 2025 (“ Quy chế ESOP 2025 ”) (sau đây gọi chung là “ Người Lao Động ”). <i>Employees who have signed official Labor Contracts with the Company, its subsidiaries, and its affiliates at the time of list preparation, who meet the criteria for employees participating in the 2025 ESOP as stipulated in the Regulations on the issuance of shares under the 2025 Employee Stock Option Program ("2025 ESOP Regulations") and are approved by the Board of Directors in the list of participants for the 2025 ESOP (hereinafter collectively referred to as the "Employees").</i>
Tiêu chuẩn phát hành <i>Issuance criteria</i>	Các tiêu chuẩn Người Lao Động được tham gia Chương trình ESOP 2025 bao gồm:

Trường hợp có sự khác biệt hoặc có cách hiểu khác giữa thông tin bằng tiếng Việt và tiếng Anh trong văn bản này thì thông tin bằng tiếng Việt được áp dụng.

In case of any discrepancies or differences in interpretation between the information in Vietnamese and in English in this document, the Vietnamese version shall prevail.

	<i>The eligibility criteria for Employees participating in the 2025 ESOP include:</i> - Ký Hợp đồng lao động chính thức với Công ty, Công ty con tối thiểu từ ngày 31/12/2024 trở về trước và vẫn còn hiệu lực đến ngày Ủy ban chứng khoán nhà nước có thông báo nhận đủ hồ sơ phát hành Cổ Phiếu ESOP (không áp dụng cho thành viên HĐQT). <i>Having an official labor contract with the Company, or Subsidiaries dated on or before December 31st, 2024 and remaining valid until the date on which the State Securities Commission issues the notice confirming the receipt of a complete ESOP share issuance dossier (not applicable to Board Directors).</i> - Người lao động không thuộc một trong các trường hợp (không áp dụng cho thành viên HĐQT): <i>The employee must not fall under any of the following cases (not applicable to Board Directors):</i> • Vi phạm nội quy lao động của Công ty, Công ty con; <i>Violating the labor regulations of the Company or Subsidiaries;</i> • Đã nộp đơn xin nghỉ việc và đang được giải quyết thủ tục thôi việc; <i>Having submitted a resignation letter and currently undergoing termination procedures;</i> • Không được Công ty, Công ty con tái ký Hợp đồng lao động; <i>Not having their Labor Contracts renewed by the Company or Subsidiaries;</i> • Công ty, Công ty con đơn phương chấm dứt Hợp đồng lao động; <i>Having their labor contract unilaterally terminated by the Company or Subsidiaries;</i> • Đang trong quá trình xử lý kỷ luật lao động. <i>Currently undergoing disciplinary proceedings.</i> - Có mức độ hoàn thành kết quả công việc trong năm 2024 từ 80% trở lên. <i>Achieving at least 80% of their performance evaluation results in 2024.</i>
--	---

Trường hợp có sự khác biệt hoặc có cách hiểu khác giữa thông tin bằng tiếng Việt và tiếng Anh trong văn bản này thì thông tin bằng tiếng Việt được áp dụng.

In case of any discrepancies or differences in interpretation between the information in Vietnamese and in English in this document, the Vietnamese version shall prevail.

Phương án đảm bảo đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài <i>Plan to ensure compliance with foreign ownership regulations</i>	- Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa là 50% theo quy định của pháp luật. <i>Maximum foreign ownership ratio: 50% as per legal regulations.</i> - Tỷ lệ sở hữu nước ngoài hiện tại của Công ty là 9,11%. <i>Current foreign ownership ratio of the Company: 9.11%.</i> - Công ty sẽ không phát hành cổ phiếu cho người lao động là nhà đầu tư nước ngoài. <i>The Company has no foreign employees, so no shares will be issued to foreign investors.</i>
Chuyển nhượng quyền mua <i>Transferability of purchase rights</i>	Không được chuyển nhượng quyền mua <i>Purchase rights cannot be transferred</i>
Hạn chế chuyển nhượng <i>Transfer restriction</i>	Cổ phiếu phát hành theo Chương trình ESOP 2025 sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 (một) năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành, ngoại trừ trường hợp cổ phiếu được mua lại theo Quy chế ESOP 2025. <i>Shares issued under the 2025 ESOP are subject to a 1 (one)-year transfer restriction from the issuance closing date, except for repurchased shares according to the 2025 ESOP regulations.</i>
Phương án xử lý cổ phiếu chưa phân phối hết do Người Lao Động không đăng ký mua hoặc có đăng ký mua nhưng không nộp tiền hoặc nộp không đủ tiền, hoặc do trong khoảng thời gian từ lúc HĐQT thông qua danh sách Người Lao Động được tham gia Chương trình ESOP 2025 đến thời điểm Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước công bố về việc nhận đủ hồ sơ phát hành Cổ Phiếu ESOP, Người Lao Động không còn thuộc đối tượng và/hoặc đủ tiêu chuẩn được tham gia Chương trình ESOP 2025 <i>Handling of unallocated shares due to employee non-subscription or no payment or insufficient payment</i>	- Số cổ phiếu còn dư do Người Lao Động không đăng ký mua hoặc có đăng ký mua nhưng không nộp hoặc nộp không đủ tiền trong thời gian quy định, hoặc do trong khoảng thời gian từ lúc HĐQT thông qua danh sách NLĐ được tham gia Chương trình ESOP 2025 đến thời điểm Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước công bố về việc nhận đủ hồ sơ phát hành Cổ Phiếu ESOP, Người Lao Động không còn thuộc đối tượng và/hoặc đủ tiêu chuẩn được tham gia Chương trình ESOP 2025 thì HĐQT toàn quyền quyết định, phân phối lại cho Người Lao Động khác theo danh sách đã được lựa chọn ban đầu với cùng mức giá phát hành. Số lượng cổ phiếu được phân phối lại sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 (một) năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành. <i>For shares due to non-subscription, no payment or insufficient payment within the specified period, or from the time the BOD approves the list of Employees participating in the 2025 ESOP until the State Securities Commission issues the notice confirming the receipt of the complete ESOP share issuance dossier, any Employee ceases to fall within the eligible group and/or no longer meets the criteria to participate in the 2025 ESOP, the BOD has full authority to reallocate the such shares to other eligible employees at the same offering price. These</i>

Trường hợp có sự khác biệt hoặc có cách hiểu khác giữa thông tin bằng tiếng Việt và tiếng Anh trong văn bản này thì thông tin bằng tiếng Việt được áp dụng.

In case of any discrepancies or differences in interpretation between the information in Vietnamese and in English in this document, the Vietnamese version shall prevail.

	<i>reallocated shares will also be subject to a 1-year transfer restriction from the issuance closing date.</i> - Trường hợp, HĐQT không phân phối hết số lượng cổ phiếu này thì số lượng cổ phiếu còn dư không phát hành hết sẽ được hủy bỏ và HĐQT ra quyết định kết thúc đợt phát hành. <i>In case the BOD cannot fully reallocate such shares, the remaining unissued ones will be canceled, and the BOD will issue a decision to conclude the issuance.</i>
Phương thức thanh toán <i>Payment method</i>	Chuyển khoản <i>Bank transfer</i>
Thông tin Ngân hàng mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu <i>Escrow account for ESOP</i>	- Tên tài khoản: Công ty Cổ phần Phát triển Bất động sản Phát Đạt <i>Account holder: Phat Dat Real Estate Development Corporation</i> - Số tài khoản/Account number: 106268686868 - Tại Ngân hàng: Ngân hàng TMCP Quân Đội - Chi nhánh Sài Gòn <i>At: Military Commercial Joint Stock Bank - Saigon Branch</i>
Thời gian dự kiến phát hành <i>Expected issuance time</i>	Trong Quý IV năm 2025 hoặc Quý I năm 2026, thời điểm cụ thể do HĐQT quyết định ngay sau khi có chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. <i>In the fourth quarter of 2025 or the first quarter of 2026, the specific time will be decided by the BOD upon approval from the State Securities Commission.</i>
Đăng ký, Lưu ký và Niêm yết cổ phiếu phát hành <i>Registration, Depository, and Listing of newly issued shares</i>	Cổ phiếu phát hành thêm sẽ được đăng ký, lưu ký tập trung tại Tổng Công Ty Lưu Ký Và Bù Trừ Chứng Khoán Việt Nam và đăng ký niêm yết bổ sung tại Sở Giao Dịch Chứng Khoán Hồ Chí Minh (HOSE) theo quy định. <i>The newly issued shares will be registered and deposited at the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation and listed for additional trading on the Hochiminh Stock Exchange (HOSE) in accordance with regulations.</i>

Điều 2: Thông qua Danh sách chi tiết Người Lao Động được tham gia theo Chương trình ESOP 2025 và số lượng cổ phiếu được phân phối cho từng Người Lao Động (đính kèm theo Quyết định này).

Article 2: To approve the detailed List of Employees eligible to participate in the 2025 ESOP and the principles for determining the number of shares allocated to each employee as stipulated in the 2025 ESOP Regulations (attached to this Resolution).

Điều 3: Thông qua Hồ sơ phát hành cổ phiếu theo Chương trình ESOP 2025, bao gồm:

Article 3: To approve the Dossiers for the share issuance under the 2025 ESOP, including:

- Báo cáo phát hành cổ phiếu theo Chương trình ESOP 2025;

Trường hợp có sự khác biệt hoặc có cách hiểu khác giữa thông tin bằng tiếng Việt và tiếng Anh trong văn bản này thì thông tin bằng tiếng Việt được áp dụng.

In case of any discrepancies or differences in interpretation between the information in Vietnamese and in English in this document, the Vietnamese version shall prevail.

The Report on the share issuance under the 2025 ESOP;

- Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thông qua Phương án chi tiết phát hành cổ phiếu theo Chương trình ESOP 2025;

The Resolution of the General Meeting of Shareholders approving the Plan for share issuance under the 2025 ESOP;

- Quyết định của Hội đồng quản trị thông qua việc triển khai Phương án chi tiết phát hành cổ phiếu theo Chương trình ESOP 2025, Danh sách Người Lao Động tham gia Chương trình ESOP 2025 và Hồ sơ phát hành cổ phiếu theo Chương trình ESOP 2025;

The Resolution of the Board of Directors approving the implementation of Share Issuance Plan under the 2025 ESOP, the 2025 ESOP Regulations, the List of Employees participating in the 2025 ESOP, and the Dossiers for the share issuance under the 2025 ESOP;

- Văn bản xác nhận của ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài về việc mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu;

The written confirmation from the bank or foreign bank branch regarding the opening of the escrow account for receiving the proceeds;

- Các tài liệu có liên quan khác (nếu có).

Other relevant documents (if any)

Điều 4: HĐQT đồng ý giao cho Ông Nguyễn Văn Đạt - Chủ tịch HĐQT và/hoặc Ông Bùi Quang Anh Vũ - Tổng Giám đốc toàn quyền quyết định và chỉ đạo triển khai thực hiện các công việc liên quan theo đúng quy định pháp luật, Điều lệ Công ty để:

Article 4: *The Board of Directors agrees to authorize Mr. Nguyen Van Dat - Board Chairman, and/or Mr. Bui Quang Anh Vu - the CEO, full authority to decide and direct the implementation of related tasks in accordance with the law and the Company's Charter to:*

- (i) Quyết định thời điểm thực hiện Chương trình ESOP 2025;

Decide the timing for implementing the 2025 ESOP;

- (ii) Quyết định danh sách người lao động được tham gia chương trình, số lượng cổ phiếu cụ thể phân phối cho từng người lao động dựa trên các tiêu chí đã quy định trong Quy chế ESOP 2025;

Decide the list of employees eligible to participate in the program and the specific number of shares allocated to each employee based on the criteria stipulated in the 2025 ESOP Regulations;

- (iii) Điều chỉnh số lượng cổ phiếu của người lao động để đảm bảo số lượng cổ phiếu phát hành theo Chương trình ESOP 2025 là 18.000.000 cổ phiếu với tỷ lệ là 1,84% (một phẩy tám mươi bốn phần trăm) số lượng cổ phiếu đang lưu hành tại thời điểm thực hiện;

Trường hợp có sự khác biệt hoặc có cách hiểu khác giữa thông tin bằng tiếng Việt và tiếng Anh trong văn bản này thì thông tin bằng tiếng Việt được áp dụng.

In case of any discrepancies or differences in interpretation between the information in Vietnamese and in English in this document, the Vietnamese version shall prevail.

To adjust the number of shares allocated to each employee to ensure that the number of shares issued under the ESOP 2025 is 18,000,000 shares with a ratio of 1.84% (one point eighty-four percent) of the number of outstanding shares at the time of implementation;

- (iv) Xử lý số lượng cổ phiếu phát hành chưa phân phối hết (nếu có);

Handle any remaining unallocated issued shares (if any);

- (v) Bổ sung hoặc sửa đổi Phương án phát hành, Quy chế ESOP 2025 theo yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và/hoặc cho mục đích tuân thủ đúng các quy định của pháp luật;

To supplement or amend the issuance plan and the 2025 ESOP Regulations as requested by the State Securities Commission and/or in accordance with legal regulations;

- (vi) Thực hiện việc đăng ký, lưu ký và niêm yết bổ sung toàn bộ số cổ phiếu phát hành theo Chương trình ESOP 2025 tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam và Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh ngay sau khi hoàn tất việc phát hành;

Register, deposit, and list all additional shares issued under the 2025 ESOP at the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation and the Hochiminh Stock Exchange immediately after completing the issuance;

- (vii) Thực hiện các thủ tục thay đổi tăng Vốn điều lệ, xin cấp sửa đổi Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp với Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh; thực hiện việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty liên quan đến việc thay đổi vốn điều lệ của Công ty;

Carry out procedures for increasing the Charter Capital, apply for the amended Enterprise Registration Certificate with the Ho Chi Minh City Department of Finance; perform the amendment and supplementation of the Company's Charter related to the change in the Company's charter capital;

- (viii) Quyết định tất cả các công việc khác có liên quan đến việc phát hành cổ phiếu theo Chương trình ESOP 2025 và điều chỉnh những thay đổi của Chương trình ESOP 2025 (nếu có) theo yêu cầu của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và/hoặc phù hợp với hoàn cảnh thực tế theo đúng quy định pháp luật để bảo đảm thực hiện thành công Chương trình ESOP 2025.

Decide all other matters related to the share issuance under the 2025 ESOP Program (including but not limited to amending, supplementing, and finalizing the Issuance Plan) as required by competent State authorities and/or in accordance with the actual circumstances in compliance with the law.

Điều 5: Thành viên HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, các bộ phận có liên quan của Công ty chịu trách nhiệm thực hiện Quyết định này.

Article 5: *Members of the BOD, the BOM, and relevant departments of the Company are responsible for implementing this Resolution.*

Trường hợp có sự khác biệt hoặc có cách hiểu khác giữa thông tin bằng tiếng Việt và tiếng Anh trong văn bản này thì thông tin bằng tiếng Việt được áp dụng.

In case of any discrepancies or differences in interpretation between the information in Vietnamese and in English in this document, the Vietnamese version shall prevail.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

This Resolution takes effect from the date of signing.

Nơi nhận/Recipients:

- Như Điều 5;
As stated in Article 5;
- Lưu Công ty.
Company archives.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
ON BEHALF OF THE BOARD OF DIRECTORS

CHỦ TỊCH HĐQT
BOARD CHAIRMAN



NGUYỄN VĂN ĐẠT

Trường hợp có sự khác biệt hoặc có cách hiểu khác giữa thông tin bằng tiếng Việt và tiếng Anh trong văn bản này thì thông tin bằng tiếng Việt được áp dụng.

In case of any discrepancies or differences in interpretation between the information in Vietnamese and in English in this document, the Vietnamese version shall prevail.

DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG ĐƯỢC THAM GIA CHƯƠNG TRÌNH ESOP 2025
(Đính kèm Quyết định HĐQT số 24./2025/HĐQT-QĐ ngày 04/12/2025)

STT	Họ và tên	Chức danh	Hệ số chức danh	Hệ số vị trí trọng yếu	Hệ số thời gian làm việc	Hệ số đóng góp	Hệ số tổng hợp	Số lượng cổ phiếu (đã làm tròn)	Ghi chú
Tổng cộng							7,954.03	18,000,000	
1	Nguyễn Tấn Danh	Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị	8.00	-	1.0	24.9	199.20	451,000	
2	Lê Quang Phúc	Thành viên HĐQT	8.00	-	1.0	16.6	132.80	301,000	
3	Bùi Quang Anh Vũ	Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc	8.00	4.0	1.0	80.0	960.00	2,172,000	
4	Trương Ngọc Dũng	Phó Tổng Giám đốc	7.00	-	1.0	69.0	483.00	1,093,000	
5	Nguyễn Khắc Sinh	Phó Tổng Giám đốc	7.00	4.0	1.0	69.0	759.00	1,718,000	
6	Nguyễn Đình Trí	Phó Tổng Giám đốc	7.00	-	1.0	69.0	483.00	1,093,000	
7	Nguyễn Hữu	Phó Tổng Giám đốc	7.00	-	1.0	69.0	483.00	1,093,000	
8	Trần Thị Hường	Cố vấn	6.00	4.0	1.0	57.2	572.00	1,294,000	
9	Ngô Thúy Vân	Giám đốc Ban Kế toán	5.00	4.0	1.0	46.5	418.50	947,000	
10	Ngô Quang Thảo	Giám đốc Phát triển Dự án	5.00	-	1.0	43.5	217.50	492,000	
11	Nguyễn Duy Thiên Giang	Giám đốc Quản lý Xây dựng	5.00	-	1.0	5.9	29.50	66,800	
12	Nguyễn Ngọc Huy	Giám đốc Phát triển Dự án	5.00	4.0	1.0	46.5	418.50	947,000	
13	Võ Thị Kim Tâm	Trợ lý Tổng Giám đốc	5.00	-	1.0	43.5	217.50	492,000	
14	Nguyễn Chí Đức	Giám đốc Kiểm soát Nội bộ	5.00	-	1.0	43.5	217.50	492,000	
15	Vũ Hoàng Bắc	Giám đốc Công nghệ Thông tin	5.00	-	1.0	5.0	25.00	56,600	
16	Nguyễn Đăng Khôi	Trợ lý Chủ tịch Hội đồng Quản trị	5.00	-	1.0	43.5	217.50	492,000	
17	Phạm Thị Thùy An	Giám đốc Quản lý Mua sắm	5.00	-	1.0	5.0	25.00	56,600	
18	Trần Thị Hoài An	Trợ lý Chủ tịch Hội đồng Quản trị	5.00	-	1.0	43.5	217.50	492,000	
19	Phan Huy Hân	Chánh Văn phòng Hội đồng Quản trị	5.00	4.0	1.0	44.0	396.00	896,000	
20	Trần Thị Thùy Trang	Kế toán trưởng	5.00	2.0	0.5	47.0	164.50	372,000	
21	Nguyễn Tuấn Anh	Giám đốc Dự toán	5.00	-	0.5	5.6	14.00	31,700	
22	Nguyễn Ái Linh	Giám đốc Hành chính	5.00	-	1.0	43.5	217.50	492,000	
23	Nguyễn Tấn Tuấn	Giám đốc Dịch vụ Khách hàng	5.00	-	1.0	43.5	217.50	492,000	
24	Nguyễn Mậu Lâm Quý	Giám đốc Dự án	2.00	-	1.0	10.0	20.00	45,300	
25	Nguyễn Quốc Hoàn	Giám đốc Dự án	2.00	-	1.0	8.2	16.40	37,100	
26	Hoàng Văn Việt	Giám đốc Dự án	2.00	-	1.0	8.2	16.40	37,100	
27	Đỗ Bằng Giang	Giám đốc Dự án	2.00	-	1.0	5.3	10.60	24,000	
28	Nguyễn Thị Mai Hằng	Phó Giám đốc Phát triển Dự án	2.00	-	1.0	8.0	16.00	36,200	
29	Lê Như Đức	Phó Giám đốc Phát triển Dự án	2.00	-	1.0	36.0	72.00	163,000	
30	Đỗ Minh Tý	Phó Giám đốc Thiết kế	2.00	-	1.0	6.4	12.80	29,000	
31	Phạm Thị Đoàn Dung	Phó Giám đốc Kế toán	2.00	-	1.0	6.0	12.00	27,200	
32	Trần Quang Thọ	Phó Giám đốc Phát triển Dự án	2.00	-	1.0	5.0	10.00	22,600	
33	Đoàn Thị Ngọc Hân	Phó Giám đốc Quản lý Hợp đồng	2.00	-	1.0	6.7	13.40	30,300	
34	Nguyễn Đình Dũng	Phó Giám đốc Dự án	2.00	-	1.0	7.3	14.60	33,000	
35	Lê Thanh Vũ	Phó Giám đốc Dự án	2.00	-	1.0	6.3	12.60	28,500	

STT	Họ và tên	Chức danh	Hệ số chức danh	Hệ số vị trí trọng yếu	Hệ số thời gian làm việc	Hệ số đóng góp	Hệ số tổng hợp	Số lượng cổ phiếu (đã làm tròn)	Ghi chú
36	Nguyễn Phúc Bình	Phó Giám đốc Điều hành Thiết kế	2.00	-	1.0	5.6	11.20	25,300	
37	Nguyễn Văn Quang	Phó Ban Kiểm toán Nội bộ	2.00	-	1.0	5.1	10.20	23,100	
38	Cao Hữu Dũng	Phó Giám đốc Dự án	2.00	-	1.0	4.4	8.80	19,900	
39	Phan Thanh Dũng	Phó Giám đốc Dự án	2.00	-	1.0	4.4	8.80	19,900	
40	Nguyễn Tôn Quỳnh Vy	Phó Giám đốc Pháp lý	2.00	-	1.0	36.0	72.00	163,000	
41	Trần Thị Việt Liên	Phó Giám đốc Phát triển Dự án	2.00	-	1.0	5.1	10.20	23,100	
42	Trần Văn Toàn	Phó Giám đốc Phát triển Dự án	2.00	-	1.0	4.0	8.00	18,100	
43	Nguyễn Thanh Vũ	Giám đốc Dự án	2.00	-	0.5	12.4	12.40	28,100	
44	Bùi Mạnh Thành	Phó Giám đốc Quản lý Mua sắm Xây dựng	2.00	-	0.5	8.8	8.80	19,900	
45	Nguyễn Thanh Tùng	Trưởng Bộ phận Thiết kế Kiến trúc	1.50	-	1.0	4.7	7.05	16,000	
46	Tô Minh Tài	Trưởng Bộ phận Kế toán Hợp nhất	1.50	-	0.5	10.0	7.50	17,000	
47	Lý Thị Diễm Thy	Trưởng Bộ phận Đào tạo và Phát triển Tổ chức	1.50	-	1.0	5.0	7.50	17,000	
48	Nguyễn Huỳnh Đức	Trưởng Bộ phận Pháp lý Thiết kế	1.50	-	1.0	3.8	5.70	12,900	
49	Dương Ngọc Hải	Giám sát trưởng	1.50	-	1.0	5.9	8.85	20,000	
50	Nguyễn Thị Hoàng Yến	Trưởng Bộ phận Lương và Phúc lợi	1.50	-	1.0	3.8	5.70	12,900	
51	Vương Duy Khang	Trưởng bộ phận Khối lượng	1.50	-	1.0	3.8	5.70	12,900	
52	Nguyễn Đoàn Sùng	Trưởng Bộ phận Cơ điện	1.50	-	1.0	3.8	5.70	12,900	
53	Trần Nguyên Giáp	Trưởng Bộ phận Xây dựng	1.50	-	1.0	3.6	5.40	12,200	
54	Ôn Quốc Thịnh	Trưởng Bộ phận Xây dựng	1.50	-	1.0	3.8	5.70	12,900	
55	Đoàn Thị Kim Ngân	Trưởng Bộ phận Kiểm soát Chi phí	1.50	-	1.0	5.3	7.95	18,000	
56	Nguyễn Thị La Vi	Trưởng Bộ phận Khai thác Thương mại	1.50	-	0.5	7.7	5.78	13,100	
57	Huỳnh Minh Luật	Trưởng Bộ phận Tuyển dụng	1.50	-	0.5	8.3	6.23	14,100	
58	Nguyễn Trí Nhân	Trưởng Bộ phận Nguồn vốn Trong nước	1.50	-	0.5	6.5	4.88	11,000	
59	Lê Thanh Hải	Trưởng Bộ phận Cơ điện	1.50	-	0.5	5.8	4.35	9,800	
60	Nguyễn Văn Hoàng	Chuyên viên Phát triển Quỹ đất	1.25	-	1.0	6.0	7.50	17,000	
61	Lê Vũ Tú Anh	Chuyên viên Thiết kế Kiến trúc	1.25	-	1.0	5.3	6.63	15,000	
62	Phan Ngọc Thiên	Chuyên viên Thiết kế Quy hoạch	1.25	-	1.0	4.6	5.75	13,000	
63	Bùi Đình Huynh	Chuyên viên Phát triển Dự án	1.25	-	1.0	4.6	5.75	13,000	
64	Trần Đức Tín	Chuyên viên Phát triển Dự án	1.25	-	1.0	4.6	5.75	13,000	
65	Đỗ Văn Luận	Chuyên viên Công nghệ thông tin - Phần mềm	1.25	-	1.0	5.0	6.25	14,100	
66	Phạm Tiến Quỳnh	Chuyên viên Điều phối Thiết kế	1.25	-	1.0	4.6	5.75	13,000	
67	Trương Thanh Ánh	Chuyên viên Phát triển Dự án	1.25	-	1.0	4.3	5.38	12,200	
68	Phạm Hồng Diệp	Chuyên viên Phân tích và Quản lý Đầu tư	1.25	-	1.0	3.6	4.50	10,200	
69	Nguyễn Thị Phương Nguyên	Chuyên viên Điều phối Thiết kế	1.25	-	1.0	3.6	4.50	10,200	
70	Khuu Ngọc Mỹ	Chuyên viên Thiết kế Quy hoạch	1.25	-	1.0	3.9	4.88	11,000	
71	Phan Tại Sanh	Chuyên viên Phát triển Dự án	1.25	-	1.0	11.3	14.13	32,000	
72	Nguyễn Quang Trung	Chuyên viên Thiết kế Kiến trúc	1.25	-	1.0	5.3	6.63	15,000	

STT	Họ và tên	Chức danh	Hệ số chức danh	Hệ số vị trí trọng yếu	Hệ số thời gian làm việc	Hệ số đóng góp	Hệ số tổng hợp	Số lượng cổ phiếu (đã làm tròn)	Ghi chú
73	Trần Thùy Dương	Chuyên viên Kiểm soát Chi phí	1.25	-	1.0	4.6	5.75	13,000	
74	Văn Phú Việt	Chuyên viên Kiểm soát Xây dựng	1.25	-	1.0	4.3	5.38	12,200	
75	Trần Thị Minh Tâm	Chuyên viên Dự toán	1.25	-	1.0	4.3	5.38	12,200	
76	Trần Thị Tuyết	Chuyên viên Mua sắm Xây dựng	1.25	-	1.0	4.3	5.38	12,200	
77	Đoàn Minh Trí	Chuyên viên Kiểm soát Khối lượng	1.25	-	1.0	3.9	4.88	11,000	
78	Lê Quang Danh	Chuyên viên Kiểm soát Xây dựng	1.25	-	1.0	3.9	4.88	11,000	
79	Nguyễn Thanh Nhó	Chuyên viên Kiểm soát Xây dựng	1.25	-	1.0	4.3	5.38	12,200	
80	Nguyễn Thanh Thanh	Chuyên viên Truyền thông Tài chính	1.25	-	1.0	3.9	4.88	11,000	
81	Nguyễn Văn Long	Chuyên viên Mua sắm Xây dựng	1.25	-	1.0	3.6	4.50	10,200	
82	Võ Tiến Vững	Chuyên viên Kiểm soát Cây xanh	1.25	-	1.0	2.8	3.50	7,900	
83	Nguyễn Ngọc Thúy Trang	Chuyên viên Điều phối Thiết kế	1.25	-	1.0	2.8	3.50	7,900	
84	Nguyễn Văn Toàn	Chuyên viên Phát triển Quỹ đất	1.25	-	1.0	5.7	7.13	16,100	
85	Nguyễn Thị Hoàng Trinh	Chuyên viên Lương và Phúc lợi	1.25	-	1.0	2.5	3.13	7,100	
86	Nguyễn Duy Hoàng	Chuyên viên Công nghệ thông tin	1.25	-	1.0	4.3	5.38	12,200	
87	Bùi Đức Thanh	Chuyên viên Kiểm soát Xây dựng	1.25	-	1.0	4.3	5.38	12,200	
88	Trương Thị Hường	Chuyên viên Mua sắm Thiết kế	1.25	-	1.0	4.3	5.38	12,200	
89	Võ Nguyệt Minh	Chuyên viên Thanh toán Xây dựng	1.25	-	1.0	4.3	5.38	12,200	
90	Trần Thanh Lâm	Chuyên viên Kiểm soát Xây dựng	1.25	-	1.0	3.9	4.88	11,000	
91	Lê Đình Huy	Chuyên viên Kiểm soát Xây dựng	1.25	-	1.0	3.9	4.88	11,000	
92	Quảng Trọng Kha	Chuyên viên Kiểm soát Cơ điện	1.25	-	1.0	4.3	5.38	12,200	
93	Nguyễn Thế Long	Chuyên viên Kiểm soát Xây dựng	1.25	-	1.0	3.6	4.50	10,200	
94	Trịnh Thị Thu Thúy	Chuyên viên Quản lý Hợp đồng	1.25	-	1.0	3.6	4.50	10,200	
95	Võ Thị Mỹ Dung	Chuyên viên Thanh toán Xây dựng	1.25	-	1.0	3.6	4.50	10,200	
96	Nguyễn Anh Thư	Thư ký Tổng Giám đốc	1.25	-	1.0	3.2	4.00	9,100	
97	Trần Đình Huân	Chuyên viên Pháp lý Doanh nghiệp	1.25	-	1.0	3.2	4.00	9,100	
98	Nguyễn Thị Thanh Nguyệt	Chuyên viên Kế toán Thanh toán	1.25	-	1.0	3.6	4.50	10,200	
99	Nguyễn Quang Nghĩa	Chuyên viên Công nghệ thông tin - Hạ tầng	1.25	-	1.0	3.2	4.00	9,100	
100	Hà Xuân Quang	Chuyên viên Chăm sóc Khách hàng	1.25	-	1.0	2.8	3.50	7,900	
101	Hoàng Thị Mỹ Phượng	Chuyên viên Biên dịch	1.25	-	1.0	2.8	3.50	7,900	
102	Lưu Ngọc Loan Thanh	Chuyên viên Thiết kế	1.25	-	1.0	2.5	3.13	7,100	
103	Lê Thị Ái Phương	Thư ký Phòng Thiết kế	1.25	-	1.0	2.8	3.50	7,900	
104	Tô Thị Mỹ Nhung	Thư ký Dự án	1.25	-	1.0	2.0	2.50	5,700	
105	Nguyễn Vũ Phú Hòa	Thư ký Phòng Quản lý Xây dựng	1.25	-	1.0	2.1	2.63	6,000	
106	Nguyễn Văn Anh	Chuyên viên Thiết kế Quy hoạch	1.25	-	0.5	5.7	3.56	8,100	
107	Trịnh Thị Cẩm Tú	Chuyên viên Pháp lý Thiết kế	1.25	-	0.5	5.0	3.13	7,100	
108	Trần Thanh Tiến	Chuyên viên Thiết kế Kết cấu	1.25	-	0.5	6.4	4.00	9,100	
109	Trần Thế Phương	Chuyên viên An toàn Lao động và Kiểm soát An ninh	1.25	-	0.5	5.7	3.56	8,100	
110	Nguyễn Văn Huỳnh	Chuyên viên Thiết kế Cơ điện	1.25	-	0.5	5.7	3.56	8,100	
111	Phan Tuấn Nguyễn	Chuyên viên Kiểm soát Cơ điện	1.25	-	0.5	5.0	3.13	7,100	

STT	Họ và tên	Chức danh	Hệ số chức danh	Hệ số vị trí trọng yếu	Hệ số thời gian làm việc	Hệ số đóng góp	Hệ số tổng hợp	Số lượng cổ phiếu (đã làm tròn)	Ghi chú
112	Nguyễn Phước Liệu	Chuyên viên Kiểm soát Xây dựng	1.25	-	0.5	5.0	3.13	7,100	
113	Nguyễn Quốc Thịnh	Chuyên viên Kiểm soát Xây dựng	1.25	-	0.5	5.7	3.56	8,100	
114	Lê Thanh Luận	Chuyên viên Kiểm soát Xây dựng	1.25	-	0.5	5.0	3.13	7,100	
115	Lê Nguyên	Chuyên viên Mua sắm Xây dựng	1.25	-	0.5	5.0	3.13	7,100	
116	Trần Hoàng Tùng	Chuyên viên Mua sắm Xây dựng	1.25	-	0.5	5.0	3.13	7,100	
117	Chu Thiện Trung	Chuyên viên Thiết kế	1.25	-	0.5	5.7	3.56	8,100	
118	Nguyễn Ngọc Duy	Chuyên viên Kiểm soát Xây dựng	1.25	-	0.5	5.0	3.13	7,100	
119	Trần Phú Vinh	Chuyên viên Kiểm soát Cơ điện	1.25	-	0.5	4.3	2.69	6,100	
120	Dương Thái Phương	Chuyên Viên Thương hiệu	1.25	-	0.5	5.0	3.13	7,100	
121	Bùi Minh Khoa	Chuyên viên Thanh toán Xây dựng	1.25	-	0.5	4.3	2.69	6,100	
122	Phan Thành Công	Chuyên viên Kiểm soát Khối lượng	1.25	-	0.5	3.6	2.25	5,100	
123	Đông Hương Thảo	Chuyên viên Chăm sóc Khách hàng	1.25	-	0.5	5.7	3.56	8,100	
124	Lý Hoàng Anh	Chuyên viên Kiểm soát Vốn và Tài sản	1.25	-	0.5	7.2	4.50	10,200	
125	Nguyễn Thị Lãnh	Chuyên viên Chăm sóc Khách hàng	1.25	-	0.5	4.3	2.69	6,100	
126	Phạm Thị Quyên	Chuyên viên Kiểm soát vốn và Tài sản	1.25	-	0.5	4.3	2.69	6,100	
127	Vũ Phương Nam	Chuyên viên Kiểm soát Khối lượng	1.25	-	0.5	2.2	1.38	3,100	
128	Mai Lê Trúc Giang	Thư ký Phòng Quản lý Xây dựng	1.25	-	0.5	3.6	2.25	5,100	
129	Dương Thị Kim Ly	Thư ký Dự án	1.25	-	0.5	2.9	1.81	4,100	
130	Nguyễn Kao Tuấn	Nhân viên Pháp lý	1.00	-	0.5	3.6	1.80	4,100	
131	Hồ Thanh Toàn	Nhân viên Kế hoạch Dự án	1.00	-	1.0	2.2	2.20	5,000	
132	Võ Thị Hà	Nhân viên Kế toán	1.00	-	1.0	1.4	1.40	3,200	
133	Nguyễn Văn Dũng	Thủ kho	1.00	-	1.0	3.6	3.60	8,100	
134	Trần Thị Mỹ Tâm	Nhân viên Văn thư Lưu trữ	1.00	-	1.0	2.7	2.70	6,100	
135	Huỳnh Thị Ngọc Trúc	Nhân viên Pháp lý	1.00	-	1.0	1.8	1.80	4,100	
136	Huỳnh Thanh Lâm	Nhân viên Lái xe	1.00	-	1.0	2.2	2.20	5,000	
137	Quan Chí Dũng	Nhân viên Lái xe	1.00	-	1.0	2.2	2.20	5,000	
138	Nguyễn Văn Thạch	Nhân viên Lái xe	1.00	-	1.0	2.2	2.20	5,000	
139	Nguyễn Hải Hoàng	Nhân viên Lái xe	1.00	-	1.0	2.2	2.20	5,000	
140	Cao Văn Hiền	Nhân viên Lái xe	1.00	-	1.0	2.2	2.20	5,000	
141	Nguyễn Đình Trụ	Nhân viên Lái xe	1.00	-	1.0	2.2	2.20	5,000	
142	Châu Long Khoa	Nhân viên Lái xe	1.00	-	1.0	2.2	2.20	5,000	
143	Phạm Thanh Tây	Nhân viên Lái xe	1.00	-	1.0	2.2	2.20	5,000	
144	Phạm Quốc Huy	Nhân viên Lái xe	1.00	-	1.0	3.1	3.10	7,000	
145	Lâm Quốc Phong	Nhân viên Lái xe	1.00	-	1.0	2.2	2.20	5,000	
146	Trịnh Vĩ Lạc	Nhân viên Lái xe	1.00	-	1.0	2.2	2.20	5,000	
147	Phan Thị Kiều Hoa	Nhân viên Lễ tân	1.00	-	1.0	2.2	2.20	5,000	
148	Cao Hữu Tuyền	Nhân viên Bảo vệ	1.00	-	1.0	2.2	2.20	5,000	
149	Trần Văn Trí	Nhân viên Bảo vệ	1.00	-	1.0	1.8	1.80	4,100	
150	Phạm Đình Chung	Nhân viên Lái xe	1.00	-	1.0	1.8	1.80	4,100	
151	Trương Đình Trọng	Nhân viên Lái xe	1.00	-	1.0	1.8	1.80	4,100	

STT	Họ và tên	Chức danh	Hệ số chức danh	Hệ số vị trí trọng yếu	Hệ số thời gian làm việc	Hệ số đóng góp	Hệ số tổng hợp	Số lượng cổ phiếu (đã làm tròn)	Ghi chú
152	Lê Văn Thành	Nhân viên Lái xe	1.00	-	1.0	1.8	1.80	4,100	
153	Trần Hữu Kỳ	Nhân viên Lái xe	1.00	-	1.0	1.8	1.80	4,100	
154	Đỗ Kiên Trung	Nhân viên Lái xe	1.00	-	1.0	1.3	1.30	2,900	
155	Đặng Văn Nhựt	Nhân viên Lái xe	1.00	-	1.0	1.3	1.30	2,900	
156	Nguyễn Minh Tâm	Nhân viên Kiểm soát Xây dựng	1.00	-	1.0	2.2	2.20	5,000	
157	Nguyễn Văn Hôn	Nhân viên Giao văn thư	1.00	-	1.0	2.2	2.20	5,000	
158	Điền Hữu Khanh	Nhân viên Giao văn thư	1.00	-	1.0	2.2	2.20	5,000	
159	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	Nhân viên Phục vụ	1.00	-	1.0	1.8	1.80	4,100	
160	Nguyễn Hoàng Kiếm	Nhân viên Bảo vệ	1.00	-	1.0	1.8	1.80	4,100	
161	Huỳnh Thanh Sang	Nhân viên Bảo vệ	1.00	-	1.0	1.8	1.80	4,100	
162	Đặng Thị Thu Thủy	Tổ trưởng Tập vụ	1.00	-	1.0	1.8	1.80	4,100	
163	Phan Văn Khoa	Nhân viên Chăm sóc Khách hàng	1.00	-	1.0	1.8	1.80	4,100	
164	Đặng Thị Thúy	Nhân viên Tập vụ	1.00	-	1.0	1.8	1.80	4,100	
165	Quách Văn Quý	Nhân viên Bảo vệ	1.00	-	1.0	1.8	1.80	4,100	
166	Trần Đức Ấn	Nhân viên Bảo vệ	1.00	-	1.0	1.8	1.80	4,100	
167	Đào Thị Minh Khuyến	Nhân viên Tập vụ	1.00	-	1.0	1.8	1.80	4,100	
168	Nguyễn Minh Phương	Nhân viên Kiểm soát Xây dựng	1.00	-	1.0	1.8	1.80	4,100	
169	Lê Thanh Hoàng	Nhân viên Văn thư Lưu trữ	1.00	-	1.0	1.4	1.40	3,200	
170	Bùi Thị Lệ Thu	Nhân viên Văn thư Lưu trữ	1.00	-	1.0	1.0	1.00	2,300	
171	Lê Hữu Thuận	Nhân viên Kiểm soát Xây dựng	1.00	-	0.5	3.6	1.80	4,100	
172	Nguyễn Thụy Phương Anh	Nhân viên Quan hệ Nhà Đầu tư	1.00	-	0.5	2.7	1.35	3,100	
173	Võ Triều Vi	Nhân viên Quan hệ Nhà đầu tư	1.00	-	0.5	2.7	1.35	3,100	
174	Trương Thị Như Quỳnh	Nhân viên Truyền thông	1.00	-	0.5	2.7	1.35	3,100	
175	Nguyễn Đình Thanh	Nhân viên Lái xe	1.00	-	0.5	2.7	1.35	3,100	
176	Nguyễn Văn Duy Thịnh	Nhân viên Giao văn thư	1.00	-	0.5	2.7	1.35	3,100	
177	Trần Nguyên Khôi	Nhân viên Bảo vệ	1.00	-	0.5	2.7	1.35	3,100	